

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:143/2021/HSST  
Ngày 05/3/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Cát Tường.

Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Xuân –

Thư ký tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2021/TLST-HS ngày 21/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Lô C11, MBQH 934 phố L, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Tiến L; Con bà: Hồ Thị X; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 23/11/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h15 phút ngày 06/11/2020 Tổ tuần tra phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực gần chùa L, phường Đ, TP T kiểm tra đối với Nguyễn Ngọc T đang điều khiển xe máy BKS 36N2 – 3427. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong vành mũ của T đang đội có 04 túi nilong gồm 02 túi nilong kích thước khoảng (2x2)cm, và 02 túi nilong kích thước khoảng (2x1,5)cm, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là 04 gói ma

túy đá Tcất giấu với mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Tổ tuần tra đã lập biên bản và thu giữ tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 21h ngày 06/11/2020 tại khu vực chợ Đ, thành phố T, T gặp K là bạn bóc vác với T và đưa cho K 200.000 đồng nhờ K mua giúp ma túy đá về để sử dụng. K đồng ý rồi cầm tiền đi khoảng 30 phút rồi quay lại đưa cho T chiếc mũ lưỡi trai và nói ma túy đang ở trong vành mũ. Đến khoảng 23h15 phút cùng ngày T đội mũ và điều khiển xe máy đi đến khu vực chùa Lai Thành phường Đ, TP Thanh Hóa thì bị tổ tuần tra Cảnh sát cơ động kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 2974/PC09 ngày 11/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,924g (không phẩy chín hai bốn gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc T về người đàn ông tên K làm nghề bóc vác tại Chợ Đ đã mua giúp ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Ban quản lý chợ Đ không có nhân viên bóc vác nào tên K. Việc T nhờ người đàn ông này mua mà túy không có ai chứng kiến, cũng không có tài liệu nào chứng minh nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đen bạc, BKS 36N2-3427, ngày 06/11/2020 T đã điều khiển khi đang tàng trữ ma túy. Quá trình điều tra xác định là xe máy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vũ Đức V – SN: 1986 trú tại: phố C, phường Đ1, TP T. Anh V cho T mượn xe để đi làm, không biết việc T sử dụng xe để tàng trữ ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe anh Vũ Đức V quản lý, sử dụng.

\* Tại bản Cáo trạng số 43/CTr-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

**\* Tại phiên tòa:**

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, Lời nói sau cùng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 06/11/2020 tại khu vực gần chùa L, phường Đ, TP Thanh Hóa. Tổ tuần tra phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói ma túy có khối lượng là 0,924g (không phải chín hai tư gam) loại Methamphetamine.

Bị cáo nhận thức được việc “tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan của bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã ngang nhiên mua ma túy về sử

dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bố bị cáo là thương binh hạng 4/4 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 89/THA ngày 26/01/2021. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên căn cứ vào Điều 47, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/11/2020.

\* **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 89/THA ngày 26/1/2021.

**\* Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Thọp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

**\* Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Thi hành án HS, DS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Long**



